

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KA
TỈNH HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 6- 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KA, TỈNH HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Thị

Ông Lê Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện KA, tỉnh HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KA, tỉnh HT tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thăng Long, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KA, tỉnh HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vũ Thị M

Sinh ngày: 26 tháng 12 năm 1999

Địa chỉ: Thôn NX, xã KT, huyện KA, tỉnh HT

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Văn T

Sinh ngày: 20 tháng 03 năm 1997

Địa chỉ: Thôn TX, xã LH, huyện KA, tỉnh HT.

(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2023, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn Vũ Thị M trình bày: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã KT, huyện KA, tỉnh HT ngày 06 tháng 8 năm 2018. Sau khi vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T sống không có trách nhiệm với vợ con. Mặc dù 02 bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhiều nhưng anh T không thay đổi, mâu

thuần vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến khoảng giữa năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân. Đến cuối năm 2021, gia đình 02 bên khuyên bảo thì chị M quay về nhà nội nhưng vợ chồng vẫn bất hòa, anh T chửi bới, đốt hết đồ của chị M và đuổi chị M đi ngay đêm 30 tết. Từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện nay, chị M đã không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn giữa vợ chồng là không thể hòa giải được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là: Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2019

Chị M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Từ khi ly thân, chị M là người chăm sóc con chung. Hiện chị đang làm công nhân, lương tháng 6.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án phân chia

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Vũ Thị M đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Trích lục kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân của chị M và anh T; bản sao giấy khai sinh con chung Nguyễn Tuấn A; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bản tự khai, đơn xin vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện KA, tỉnh HT đã có mặt tại nhà mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T, là bà Trần Thị V thuộc thôn TX, xã LH, huyện KA, HT để xác minh và bà Văn cung cấp thông tin: Anh T cư trú cùng nhà với bà Văn. Anh T và chị M là vợ chồng có kết hôn năm 2018, tuy nhiên khoảng từ năm 2020 chị M và anh T ly thân, chị M đưa con trai về nhà mẹ đẻ. Tòa án nhân dân huyện KA đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh T, tổng đạt trực tiếp các thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T, tuy nhiên, anh T không có mặt theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến, nguyện vọng của anh.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 107, 109, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo

Đề nghị HĐXX:

- Về tình cảm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị M về việc chị Vũ Thị M được ly hôn anh T

- Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2019 cho chị Vũ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng để cùng chị M nuôi con chung. Trường hợp anh T chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M thì anh T phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên dương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn T cư trú tại: Thôn TX, xã LH, huyện KA, tỉnh HT tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện KA, tỉnh HT có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, anh T không có mặt tại phiên tòa và không có lý do chính đáng; nguyên đơn Nguyễn Thị M có đơn xin vắng mặt, trình bày rõ nội dung yêu cầu. HĐXX Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh T

[2]. Về tình cảm: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã KT, huyện KA, tỉnh HT ngày 06 tháng 8 năm 2018. Vợ chồng chung sống được khoảng 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nên đã ly thân từ khoảng năm 2021. Việc vợ chồng anh T và chị M sống ly thân được bà Trần Thị V xác nhận là đúng sự thật. Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh T đến làm việc, trình bày ý kiến, hoà giải nhưng anh T không chấp hành, không có nguyện vọng muốn níu kéo mối quan hệ hôn nhân. HĐXX nhận thấy, yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đủ căn cứ để xử cho chị M ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Chị M và anh T có 01 con chung là: Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2019. Sau khi vợ chồng ly thân, cháu do mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhận thấy cháu A còn nhỏ tuổi, đang được mẹ chăm sóc, chị M cũng có nguyện vọng được nuôi con và chị trình bày chị có công việc, thu nhập ổn định để nuôi con. Trong khi đó, anh T không có ý kiến gì thể hiện nguyện vọng. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị Vũ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị M yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.000.000đ, HĐXX xem xét về hoàn cảnh, nhu cầu của con nhận thấy mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ cho con chung là phù hợp, theo các quy định 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Trường hợp anh T chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M thì anh T phải chịu lãi đối với phần

nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

[4]. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5]. Về án phí:

Chị Vũ Thị M là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Anh Nguyễn Văn T là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị M và anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 107, 109, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị M. Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Giao con chung Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2019 cho chị Vũ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Trong thời gian chị M trực tiếp nuôi con chung, anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng để cùng chị M nuôi con chung. Trường hợp anh T chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M thì anh T phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

- Về án phí:

Chị Vũ Thị M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KA, tỉnh HT theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005399 ngày 05 tháng 4 năm 2023. Tiền án phí chị Vũ thị M đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn: Chị M;
- Bị đơn: Anh T;
- VKS ND huyện KA (2 bản);
- VKS ND tỉnh HT;
- Chi cục THADS huyện KA;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HT;
- UBND xã KT, huyện KA, tỉnh HT;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng